

Số: /KH-SYT

An Giang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Bảo đảm An toàn thực phẩm năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Sức khỏe Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-SYT ngày 16/4/2025 của Sở Y tế An Giang về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình bổ sung cho Văn phòng Sở Y tế do sáp nhập.

Sở Y tế xây dựng kế hoạch Bảo đảm An toàn thực phẩm năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số như sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu chung

- Kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm, góp phần phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hoạt động An toàn thực phẩm

- Giảm 10% số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2011 – 2015); Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận dưới 7 người/100.000 dân.

- Trên 80% cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm tuyến tỉnh, cán bộ tuyến cơ sở được đào tạo chương trình cơ bản, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về an toàn thực phẩm (dự kiến năm 2025 tổ chức 05 lớp, mỗi lớp 70 người).

- 80% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm (dự kiến năm 2025 tập huấn 10 lớp, mỗi lớp 70 người).

- 80% cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt điều kiện an toàn thực phẩm (chỉ tiêu kiểm tra của tỉnh, huyện, xã).

2.2. Hoạt động truyền thông an toàn thực phẩm

- 100% tuyến huyện được kiểm tra việc triển khai các hoạt động an toàn thực phẩm theo kế hoạch kiểm tra công tác y tế hàng năm của Sở Y tế.

- 100% từ tỉnh đến xã truyền thông các nội dung an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- 90% người sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

(Đính kèm Phụ lục 1)

II. Nội dung triển khai thực hiện hoạt động An toàn thực phẩm và hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và truyền thông y tế.

1. Hoạt động An toàn thực phẩm

1.1. Giảm 10% số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2011 – 2015); Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận dưới 7 người/100.000 dân.

- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ, hóa chất phục vụ công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, điều tra ngộ độc thực phẩm,

- Điều tra, xử lý, giám sát, báo cáo kết quả khi có vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm xảy ra trên địa bàn; Đánh giá mối nguy ô nhiễm thực phẩm và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Giám sát an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể.

- Xây dựng, áp dụng mô hình tiên tiến đạt chuẩn về an toàn thực phẩm như dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố, ... (hoạt động của tuyến huyện).

1.2. Trên 80% cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm tuyến tỉnh, cán bộ tuyến cơ sở được đào tạo chương trình cơ bản, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn chuyên môn an toàn thực phẩm:

+ Tuyến tỉnh tổ chức tập huấn chuyên môn cho các cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm tuyến huyện, xã (điều tra ngộ độc thực phẩm, quản lý nhà nước, kiểm tra,) tại Sở Y tế.

+ Tuyến huyện tổ chức triển khai các văn bản cho cộng tác viên khóm, ấp.

- Tham dự các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị về chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực an toàn thực phẩm do tuyến Trung ương tổ chức.

1.3. 80% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm

Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn chuyên môn an toàn thực phẩm: Tổ chức tập huấn, hội thảo về an toàn thực phẩm, phổ biến các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực Y tế cho các cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở dịch vụ nấu đám tiệc tại Sở Y tế.

1.4. 80% cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt điều kiện an toàn thực phẩm (chỉ tiêu kiểm tra của tỉnh, huyện, xã).

Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm (các dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu, kiểm tra theo Quyết định phê duyệt của Giám đốc Sở, kiểm tra đột xuất phát sinh trong quản lý an toàn thực phẩm, kiểm tra theo chuyên đề, ...); lấy mẫu, kiểm nghiệm phục vụ kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm an toàn thực phẩm,

2. Hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và truyền thông y tế (hoạt động truyền thông an toàn thực phẩm)

2.1. 100% từ tỉnh đến xã truyền thông các nội dung an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm.

- Tổ chức lễ phát động và Tháng hành động vì an toàn thực phẩm hằng năm; tổng kết đánh giá công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và triển khai kế hoạch năm (lồng ghép triển khai các văn bản về an toàn thực phẩm cho Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm).

- Hướng dẫn triển khai văn bản pháp luật mới (nếu có); tuyên truyền các nội dung liên quan vấn đề mất an toàn thực phẩm đột xuất (nếu có). Kinh phí cho hoạt động này sử dụng từ nguồn kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của Chương

trình mục tiêu Y tế - Dân số chỉ cho hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế năm 2025.

2.2. 100% tuyến huyện được kiểm tra việc triển khai các hoạt động an toàn thực phẩm theo kế hoạch kiểm tra công tác y tế do Sở Y tế ban hành.

- Xây dựng, duy trì, triển khai đội truyền thông cơ động.
- Giám sát, kiểm tra việc triển khai các hoạt động an toàn thực phẩm ở tuyến cơ sở.

- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Học tập và trao đổi kinh nghiệm các mô hình quản lý an toàn thực phẩm.
- Kiểm tra chéo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2025.
- Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của dự án.

- Báo cáo chương trình an toàn thực phẩm.

2.3. 90% người sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

- Tổ chức 02 lớp giáo dục truyền thông, nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm cho người dân tộc (dự kiến thuê 01 hội trường, mượn 01 hội trường).
- Điều tra đánh giá kiến thức và thực hành đúng an toàn thực phẩm của nhà quản lý, cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.
- Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm (cập nhật trên website các cơ sở tự công bố sản phẩm, ...).

III. Báo cáo

- Thực hiện theo Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế”.

- Ứng dụng hệ thống báo cáo, tổng hợp dữ liệu động của tỉnh (LRIS) và triển khai sử dụng hệ thống quản trị an toàn thực phẩm theo Quyết định số 526/QĐ-BYT ngày 06/3/2024 của Bộ Y tế về việc triển khai sử dụng Hệ thống quản trị an toàn thực phẩm tại Việt nam thuộc dự án “Củng cố và thiết lập hệ thống quản trị an toàn thực phẩm tại Việt nam” do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại.

- Báo cáo đột xuất khác khi có yêu cầu.

IV. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện hoạt động An toàn thực phẩm năm 2025 là 317.440.000 đồng (*Đính kèm phụ lục 2*) từ nguồn Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên được phân bổ như sau:

- Hoạt động An toàn thực phẩm: 250.690.000 đồng.
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế: 66.750.000 đồng.

Trên đây là Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2025 của Sở Y tế tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Cục An toàn thực phẩm;
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng KHTC - SYT;
- Lưu VT, NVY&ATVSTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Điền Phương